

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT HUY NĂNG LỰC HỌC SINH QUA QUAN SÁT
HÌNH ẢNH TRỰC QUAN VÀ THỰC HÀNH
TRẢI NGHIỆM ĐÓNG VAI TRONG MÔN ĐỊA LÍ**

Môn: Địa lí

NĂM HỌC 2014 - 2015

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| A. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI..... | 1 |
| B. NỘI DUNG | 3 |
| I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... | 3 |
| II. PHẠM VI ĐỀ TÀI | 3 |
| III. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI..... | 3 |
| 1. Thuận lợi: | 3 |
| 2. Khó khăn: | 3 |
| IV. NỘI DUNG. | 5 |
| 1. Vai trò, tác dụng của hình ảnh trực quan trong dạy học Địa lý: | 5 |
| 2. Vai trò, tác dụng của thực hành trải nghiệm đóng vai trong dạy học Địa lý: | 5 |
| 3. Những yêu cầu chung đối với người dạy | 6 |
| 4. Sáng kiến: Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan và thực hành trải nghiệm đóng vai:..... | 6 |
| C. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ. | 22 |
| 1. Kết luận: | 22 |
| 2. Khuyến nghị: | 22 |
| D. TÀI LIỆU THAM KHẢO: | 23 |

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

A. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục là “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân học, đào tạo nhân tài”, hình thành những con người có năng lực, lao động sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ đất nước. Vấn đề này ngày càng trở nên bức thiết hơn khi đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa. Vì vậy làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục, làm thế nào để hình thành nên những con người phát triển toàn diện để xây dựng, để làm chủ đất nước. Đây là nhiệm vụ khó khăn mà tất cả những người làm công tác giáo dục đang hết sức băn khoăn trăn trở.

Trong giáo dục có nhiều phương pháp được cải cách sao cho phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, nhằm trang bị cho học sinh vốn tri thức cơ bản về xã hội loài người và những kinh nghiệm tốt để bước vào xây dựng nền kinh tế xã hội nhà nước. Bộ môn Địa Lý ở bậc THCS đã góp phần không nhỏ vào điều đó, vì Địa Lý là môn khoa học luôn gắn liền với thực tế xã hội.

Chính vì thế việc giảng dạy môn Địa lý có nhiệm vụ nặng nề và phức tạp. Để có được một tiết dạy Địa lý đạt hiệu quả chất lượng và có ý nghĩa chúng ta không chỉ cần nắm vững những kiến thức Địa lý mà còn phải chọn lựa những phương pháp hữu hiệu nhất để vận dụng trong tiết dạy nhằm phát huy trí tuệ cho học sinh.

Một trong những phương pháp dạy Địa lý đạt hiệu quả cao phát huy năng lực của học sinh là quan sát hình ảnh trực quan và hướng dẫn học sinh thực hành trải nghiệm đóng vai. Vì đây là phương pháp được cụ thể hóa những tư duy, những suy nghĩ bằng hình ảnh và màu sắc vào trong kí ức, hoặc học sinh được đóng những vở kịch phù hợp với nội dung bài học. Phương pháp này không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản mà còn rèn luyện cho các em những kỹ năng, kỹ xảo về cách đọc, khai thác và phân tích các yếu tố địa lý, các mối quan hệ của chúng được thể hiện trên một bản đồ hoặc một mô hình nào đó và cao hơn nữa phương pháp này còn đặc biệt phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Từ đó giúp học sinh lĩnh hội được kiến thức một cách dễ dàng, chắc chắn, giúp học sinh phát huy được tư duy và năng khiếu của mình.

Hơn nữa việc giảng dạy Địa lý không phải lúc nào cũng tiến hành được bằng cách quan sát trực tiếp trên thực địa vì điều kiện không cho phép. Vì vậy sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng phương pháp đóng vai giúp cho học sinh tiếp cận với các đối tượng địa lý một cách nhanh chóng và giúp cho giáo viên hình thành được các khái niệm địa lý một cách dễ dàng. Và nó làm cho tiết học thêm sinh động, học sinh tiếp thu kiến thức bằng cả thị giác và thính giác, thu

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

hút được sự chú ý của học sinh gây cho học sinh sự hứng thú, say mê học tập môn Địa lý.

Trong thực tế ngày nay, với nền kinh tế thị trường đã dẫn đến những quan điểm lệch lạc của học sinh và phụ huynh về môn Địa lý. Họ cho rằng Địa lý là môn phụ và việc học Địa lý bị coi nhẹ. Vì vậy mà giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của mình và khiến cho bộ môn trở nên thú vị. Đứng trước những trở ngại đó, là một giáo viên dạy bộ môn Địa lý, tôi nhận thấy việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức qua quan sát hình ảnh trực quan và thực hành trải nghiệm đóng vai thật quan trọng. Trong quá trình giảng dạy thực tế tôi đã tiến hành phương pháp này và nhận thấy thật sự có hiệu quả. Phương pháp này đã phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học, học sinh nắm vững và khắc sâu kiến thức đồng thời phát triển được các năng lực sử dụng bản đồ, tranh ảnh, số liệu, clip.. và đặc biệt là phát triển năng lực giao tiếp, một trong những năng lực rất quan trọng trong đời sống hiện nay.

Với hiệu quả tích cực đó tôi đã thực hiện chuyên đề này chia sẻ với đồng nghiệp và mong muốn nhận được nhiều ý kiến góp ý để hoàn thiện hơn.

B. NỘI DUNG

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

- Thực hiện giáo dục có sử dụng đồ dùng trực quan (bản đồ, lược đồ, mô hình...), cùng đồng nghiệp và học sinh xây dựng kịch bản, hướng dẫn học sinh đóng kịch.
- Tham gia dự giờ, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- Qua thực tế, thăm dò học sinh đã được dạy theo phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan và trải nghiệm đóng kịch
- Trao đổi với các ban ngành có liên quan để tìm hiểu sự thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đề tài này.
- Nghiên cứu các lý thuyết về phương pháp giáo dục theo hướng tích cực.

II. PHẠM VI ĐỀ TÀI.

- Thực hiện trong giảng dạy Địa lý 6, 7, 8, 9 và đặc biệt là lớp 9
- Áp dụng ngay cả trong công việc giảng dạy nâng cao bộ môn Địa lý ở cấp Trung học cơ sở.

III. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.

1. Thuận lợi:

- Học sinh được làm quen với kỹ năng sử dụng đồ dùng trực quan và đóng vai từ lớp 6.
- Bộ phận thiết bị cung cấp một lượng lớn các đồ dùng trực quan trong dạy học.
- Bằng máy chiếu, giáo viên có thể sử dụng triệt để các đồ dùng trực quan (bản đồ, lược đồ, biểu đồ, clip...) mà bên đồ dùng dạy học còn thiếu.
- Tận dụng tốt những sáng kiến của đồng nghiệp về phương pháp, đồ dùng trực quan, đạo cụ

2. Khó khăn:

- Kỹ năng sử dụng đồ dùng trực quan (bản đồ, lược đồ, biểu đồ,...) của học sinh còn yếu.
- Một số đồ dùng dạy học chất lượng còn chưa đáp ứng yêu cầu của môn học, cấp học.
- Sách tham khảo dành cho bộ môn Địa lý còn hạn chế.

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

- Một số đồ dùng trực quan (bản đồ, lược đồ, biểu đồ,...) mới không khớp với lược đồ trong sách giáo khoa, gây khó khăn cho việc giảng dạy của giáo viên và tiếp thu của học sinh.
- Một phần đạo cụ phục vụ cho các tiết mục kịch còn phải đi thuê nên tốn kém kinh phí

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

IV. NỘI DUNG.

1. Vai trò, tác dụng của hình ảnh trực quan trong dạy học Địa lý:

- Hình ảnh trực quan là những bộ đồ dùng, dùng để giảng dạy trong trường mà bất cứ môn học nào cũng cần. Riêng Địa lý bao gồm các loại như: bản đồ, sơ đồ, lược đồ, mô hình, mẫu vật, tranh ảnh...

- Hình ảnh trực quan dùng để dạy học mang tính khoa học, tính sư phạm, tính thẩm mỹ phù hợp đối tượng học sinh, phù hợp với kiến thức của các em, phù hợp với yêu cầu từng bài giảng làm cho học sinh phát huy hết khả năng tiếp thu, kết hợp thị giác khắc sâu kiến thức gây mối quan hệ tạm thời phong phú phát triển cho các em năng lực quan sát. Đồng thời thông qua việc phân tích so sánh những hình ảnh trực quan, giáo viên giúp học sinh hình thành được những khái niệm địa lý, những biểu tượng địa lý giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách chắc chắn hơn.

- Việc sử dụng hình ảnh trực quan sẽ rèn luyện kỹ năng kỹ xảo cho học sinh. Nó còn có tác dụng về mặt giáo dục góp phần hình thành cho các em thế giới quan khoa học và nhân sinh quan. Đó cũng là phương tiện gắn liền giữa học sinh và cuộc sống thực tế của xã hội.

- Sử dụng hình ảnh dạy học phù hợp sẽ phát huy được sự tham gia xây dựng bài của học sinh với phương châm “thầy chủ động – trò chủ đạo” không chỉ truyền đạt kiến thức mới mà còn có tác dụng củng cố kiến thức – kiểm tra kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành. Từ đó giờ dạy sinh động tránh tình trạng giáo viên truyền đạt kiến thức chung chung một cách khô khan cứng nhắc.

2. Vai trò, tác dụng của thực hành trải nghiệm đóng vai trong dạy học Địa lý:

- Hình ảnh trực quan là đồ dùng dạy học truyền thống của bộ môn Địa lý, vai trò và tác dụng của nó là rất lớn. Còn việc xây dựng nên các vở kịch phù hợp với nội dung một bài học Địa lý lại là một bước mới tạo nên sự hứng khởi cho cả giáo viên và học sinh.

- Nội dung của các vở kịch phải mang nét đặc trưng nổi bật của bài học có tính sư phạm, tính thẩm mỹ phù hợp đối tượng học sinh, phù hợp với kiến thức của các em làm cho học sinh phát huy hết khả năng năng khiếu.

- Việc sử dụng phương pháp đóng vai sẽ phát triển năng lực giao tiếp, khiếu thẩm mỹ cho học sinh. Đó cũng là phương tiện gắn liền giữa học sinh và cuộc sống thực tế của xã hội.

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

- Sử dụng phương pháp dạy học trải nghiệm phù hợp sẽ phát huy được tính chủ động tích cực của học trong giờ học

3. Những yêu cầu chung đối với người dạy

- Hình ảnh trực quan, các vở kịch trải nghiệm có thể phát huy tác dụng hay không cũng nhờ vào sự chủ động của người thầy. Dùng bản đồ, mô hình, Tranh ảnh hay phim... Điều này không thể chọn một trong những đồ dùng trên làm chuẩn bởi vì nội dung địa lý rất đa dạng. Mỗi bài giảng có một dụng cụ trực quan khác nhau để ứng với nội dung của giáo án đã được soạn. Có những bài giảng cần kết hợp nhiều loại đồ dùng trực quan, có những bài giảng áp dụng được phương pháp trải nghiệm đóng vai. Vì thế giáo viên cần chú ý linh hoạt khi xoay chuyển vấn đề để tránh sự lúng túng hoặc để thời gian trống quá nhiều làm tiết học tẻ nhạt.

- Khi giảng dạy người giáo viên cần nghiên cứu kỹ chương trình Địa lý toàn khối, có thể sử dụng tốt mọi dụng cụ dạy học, nghiên cứu nội dung nào phù hợp để có thể đưa vào các chi tiết của các kịch bản đóng vai

- Kỹ năng bộ môn của giáo viên phải vững vàng, thao tác nhanh nhẹn

- Cần tập thật tốt các tiết mục đóng vai trước khi vào tiết học.

- Trong giờ học giáo viên cần giúp học sinh xác định được mục đích của việc làm, xác định được kiến thức có liên quan. Hiểu rõ một bản chất của mỗi sự vật, hiện tượng địa lý được thể hiện – bản đồ, mô hình hoặc trong vở kịch.

4. Sáng kiến: Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan và thực hành trải nghiệm đóng vai:

a) Bản đồ, lược đồ:

Bản đồ, lược đồ là giáo cụ trực quan không thể thiếu đối với bộ môn Địa lý. Nó hàm chứa một khối lượng kiến thức cơ bản học sinh cần tiếp nhận. Học Địa lý trên bản đồ, lược đồ được coi là con đường ngắn nhất giúp các em tiếp cận với nội dung bài học. Vậy sử dụng bản đồ, lược đồ hợp lý kết hợp với nhiều phương pháp giúp các em phát triển năng lực tư duy của mình.

a1. Bản đồ

** Sử dụng bản đồ để tổ chức trò chơi khai thác kiến thức Địa lý.*

Ví dụ 1: Khi dạy về “Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái đất” (Địa lý 6)

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát bản đồ phân bố lượng mưa trên thế giới với yêu cầu xác định được:

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

- Các khu vực nào có lượng mưa trung bình năm > 2000 mm
- Các khu vực có lượng mưa trung bình năm < 200 mm

Sau khi học sinh đã quan sát nội dung bản đồ, nắm vững yêu cầu giáo viên tổ chức trò chơi để khắc sâu kiến thức. Trò chơi “Ai nhanh hơn” gồm 2 đội mỗi đội gồm 5 người, các thành viên chơi tiếp sức gắn ô màu phân biệt các khu vực mưa trên thế giới.

=> Từ đó học sinh rút ra được: lượng mưa phân bố giảm dần từ xích đạo về hai cực.

Ví dụ 2:

Khi dạy bài “Đặc điểm địa hình Việt Nam” (Địa lý 8).

Giáo viên cho học sinh quan sát bản đồ tự nhiên Việt Nam. Yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo từng nhóm nhỏ:

- Các dạng địa hình chính ở Việt Nam.
- Hướng nghiêng chính của địa hình.
- Nhận xét gì về đặc điểm địa hình Việt Nam?

Sau thời gian thảo luận từng nhóm trình bày và bổ sung cho nhau

=> Từ đó học sinh rút ra được:

+ Đồi núi là bộ phận quan trọng trong cấu trúc của địa hình Việt Nam.

+ Hướng nghiêng địa hình: Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung

* Phần xác định các đỉnh núi cao của Việt Nam, giáo viên tổ chức trò chơi “Ai tinh mắt hơn”. Có hai đội chơi, hai bản đồ địa hình Việt Nam, trong thời gian 2 phút đội nào xác định được nhiều đỉnh núi cao thì đội đó sẽ chiến thắng

=> Từ trò chơi rút ra nhận xét núi cao của Việt Nam chỉ chiếm 1%

** Sử dụng bản đồ kết hợp với phương pháp mô tả, giúp học sinh khắc sâu hơn kiến thức Địa lý.*

Ví dụ: Khi dạy về đặc điểm tự nhiên của Châu Âu (Địa lý 7)

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát bản đồ và mô tả hình dạng Châu Âu.

+ Mở rộng ở phía tây.

+ Bờ biển bị cắt xẻ mạnh.

+ Núi già ở phía bắc và trung tâm, núi trẻ ở phía nam.

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

+ Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông

=> Từ mô tả đó giáo viên đặt vấn đề: Hình dạng của lãnh thổ như vậy sẽ tác động như thế nào đến tự nhiên của Châu Âu. Câu hỏi có tác động kích thích sự tò mò, mong muốn tìm hiểu tiếp về khí hậu, thiên nhiên của châu lục này.

* *Sử dụng bản đồ kết hợp với phương pháp so sánh.*

Ví dụ 1: Khi dạy bài “ Các hệ thống sông lớn ở nước ta” (Địa lý 8)

Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát bản đồ sông ngòi Việt Nam nhận biết:

- Sông ngòi Bắc Bộ.
- Sông ngòi Trung Bộ
- Sông ngòi Nam Bộ

Yêu cầu học sinh dựa vào bản đồ cùng các thành viên trong nhóm hoàn thiện bảng so sánh về đặc điểm của sông ngòi ở 3 miền:

| | Hệ thống sông lớn | Đặc điểm | Thủy chế |
|--------------------|-------------------|----------|----------|
| Sông ngòi Bắc Bộ | | | |
| Sông ngòi Trung Bộ | | | |
| Sông ngòi Nam Bộ | | | |

Ví dụ 2: Khi dạy bài Thiên nhiên Bắc Mỹ giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào bản đồ địa hình khu vực Bắc Mỹ tìm hiểu địa hình miền núi phía tây và miền núi phía đông Bắc Mỹ trên bản đồ bằng bảng so sánh sau đây:

| | Phía tây | Phía đông |
|-------------------|----------|-----------|
| Tên núi và độ cao | | |
| Đặc điểm | | |
| Kết luận | núi trẻ | núi già |

=> Từ đó học sinh nhận thức được đặc điểm địa hình Bắc Mỹ và đặt vấn đề về tác động của địa hình đến khí hậu của khu vực.

* *Sử dụng bản đồ đồng nghĩa với việc rèn luyện cho học sinh kỹ năng phát hiện mối liên hệ trên bản đồ giữa các đối tượng địa lý.*

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Ví dụ 1: Khi dạy đặc điểm của môi trường đới nóng, đới lạnh (Địa lí lớp 7)

Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định được vị trí, giới hạn của hai đới và đặt câu hỏi vị trí địa lí sẽ tác động như thế nào đến khí hậu, tự nhiên?

- Từ đó học sinh rút ra được: do vị trí, giới hạn khác nhau trên Trái đất nên nhận được bức xạ của mặt trời khác nhau, ảnh hưởng đến đặc điểm khí hậu, sinh vật, thổ nhưỡng cũng khác nhau.

Ví dụ 2: Khi dạy về môi trường hoang mạc

Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định được:

- Vị trí các hoang mạc trên thế giới.
- Ảnh hưởng của các dòng hải lưu đối với khí hậu
- Ảnh hưởng của vị trí gần hay xa biển.

=> Từ đó giúp học sinh nhận biết:

- + Do nằm ở nơi có chí tuyến chạy ngang qua.
- + Có dòng biển lạnh chạy sát bờ ngoài khơi, ngăn hơi nước từ biển vào.
- + Nằm sâu trong nội địa xa ảnh hưởng của biển.

⇒ Đó là những nguyên nhân đó hình thành hoang mạc trên thế giới.

a2. Lược đồ

Lược đồ cũng là một phương tiện trực quan có khả năng phản ánh tình hình phân bố các đối tượng địa lý trên bề mặt Trái đất một cách cụ thể. Chỉ cần nhìn vào lược đồ, các em học sinh cũng có thể hình dung ra được hình dạng, kích thước, diện tích và cả mối quan hệ giữa các đối tượng địa lý vẽ trên đó.

Lược đồ chỉ biểu hiện các đối tượng quan trọng có liên quan đến nội dung bài học nên học sinh dễ dàng quan sát, phân tích và rút ra kết thức mới.

Ví dụ: Khi dạy về điều kiện tự nhiên khu vực Nam Âu, giáo viên yêu cầu học sinh quan sát kỹ lược đồ: Nhận xét vị trí của khu vực Nam Âu. Với vị trí đó đã đem lại những thuận lợi gì để phát triển kinh tế?

Sử dụng lược đồ kết hợp với các phương pháp khác giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, so sánh, phân tích, tổng hợp.

Ví dụ: Bài học “**Các khu vực Bắc Phi**”. Khi dạy về khu vực Bắc Phi, học sinh sẽ dựa vào các lược đồ tự nhiên Châu Phi 26.1 *Lược đồ phân bố lượng mưa*, 27.1 *Môi trường tự nhiên Châu Phi*, 27.2 *Lược đồ phân bố dân cư và đô thị Châu Phi*, 29.1 *Lược đồ nông nghiệp Châu Phi*, 30.1 *Lược đồ công nghiệp*

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Châu Phi, 30.2 Lược đồ kinh tế Châu Phi hướng về xuất khẩu, 31.1 Lược đồ ba khu vực Châu Phi, 32.1 và đối chiếu chúng với nhau, học sinh sẽ nêu khái quát đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của Bắc Phi. Dĩ nhiên trong 8 lược đồ nêu trên, chúng ta chiếu lần lượt từng lược đồ sao cho phù hợp với nội dung khai thác kiến thức mà vẫn đảm bảo rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Đồng thời phát huy được tính tích cực của học sinh trong việc khai thác đồ dùng trực quan.

Giáo viên hướng dẫn học sinh cách tự khai thác kiến thức từ lược đồ. Khi học các bài về tình hình phát triển kinh tế ở 7 vùng trong chương trình Địa lí 9. Ngay từ đầu giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách sử dụng lược đồ này để khai thác kiến thức của cả bài. Về nông nghiệp giáo viên hướng dẫn học sinh tự khai thác được các cây trồng, vật nuôi đặc trưng cũng như vị trí phân bố, quy mô nuôi trồng. Trong lược đồ này học sinh cũng khai thác được kiến thức về lâm nghiệp, lược đồ thể hiện trực quan các vùng rừng giàu – nghèo, các vườn quốc gia lớn. Lược đồ kinh tế cũng thể hiện các ngành, trung tâm công nghiệp, vị trí phân bố và quy mô phát triển của các vùng. Ngành dịch vụ thể hiện các tuyến đường, sân bay, cảng... Tóm lại lược đồ kinh tế của một vùng thể hiện khá nhiều mặt về tình hình kinh tế của một vùng, cho nên giáo viên cần hình thành cho học sinh năng lực sử dụng lược đồ để các em chủ động khai thác kiến thức. Và để khắc sâu hơn kiến thức giáo viên hướng dẫn học sinh kết hợp với lược đồ tự nhiên để giải thích vấn đề.

Ví dụ Khi dạy bài về “Vùng Tây Nguyên” tiết 31, trong phần nông nghiệp với sự định hướng của giáo viên, học sinh dựa vào lược đồ 29.1 có thể dễ dàng biết được các cây trồng quan trọng ở đây là cây cao su, cà phê, chè, điều. Cây cà phê chiếm diện tích nhiều nhất và tập trung ở Đắc Lắc. Khi kết hợp với lược đồ 28.1 học sinh giải thích ở Tây Nguyên trồng nhiều cây công nghiệp vì có diện tích đất Feralit lớn (chiếm 63% tổng diện tích của cả nước), đặc biệt cây cà phê chiếm diện tích lớn nhất vì ngoài yếu tố đất đai thì khí hậu một mùa mưa một mùa khô rõ rệt rất thích hợp cho việc trồng, thu hoạch, phơi khô và bảo quản cà phê... Trong lược đồ 29.1 học sinh còn khai thác được về vật nuôi chủ yếu ở Tây Nguyên là bò, rừng chiếm diện tích lớn ở Kon Tum, Đắc Lắc và hiện nay chủ yếu là rừng nghèo... Cũng trong lược đồ này các tuyến đường quan trọng như 14, 19, 26, 27 thể hiện rất rõ, vị trí vai trò của các nhà máy thủy điện Yali, Đrây-Hlình...

b) Mô hình trực quan

Ngoài bản đồ, mô hình trực quan là nguồn tri thức địa lý quan trọng có khả năng phản ánh đối tượng địa lý một cách cụ thể mà không một phương tiện

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

dạy học nào làm được. Giúp cho học sinh khai thác củng cố kiến thức và tư duy trong quá trình học Địa lí.

b1. Mô hình quả Địa Cầu

Quả Địa Cầu là công cụ duy nhất giúp các em tiếp cận nhanh với hình ảnh Trái đất vì quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái đất.

Quan sát quả Địa Cầu các em có cảm giác mình là một nhà khoa học thật sự được bay bổng trong không gian khám phá về bề mặt Trái đất.

Vì vậy khi sử dụng quả Địa Cầu, người giáo viên cần nắm vững quy luật chuyển động của Trái đất, phải phân tích được quan hệ nhân quả của các hiện tượng địa lý và các hình thể có trên quả Địa Cầu. Phải nêu được những nét chung và riêng giữa quả Địa Cầu với Trái đất.

Để học sinh khắc sâu được hình ảnh quả Địa Cầu – Trái đất, giáo viên cần cho học sinh quan sát tỉ mỉ các đường nét chính của quả Địa Cầu.

+ Quả Địa Cầu có hình dạng gì? Nó gồm những bộ phận gì?

+ Lòng lược đồ với quả Địa Cầu làm nổi bật lên mạng lưới kinh vĩ tuyến, vòng cực bắc – vòng cực nam, xích đạo.

Giáo viên luôn tạo tình huống gợi mở để học sinh tư duy nhận thức vấn đề:

+ Trục của quả Địa Cầu có hướng nghiêng như thế nào so với mặt phẳng quỹ đạo?

+ Giải thích vì sao các đường vĩ tuyến không đều nhau?

+ Trái đất quay quanh trục sinh ra những hệ quả gì?

Thông qua quả Địa Cầu, giáo viên giúp học sinh giải thích được các hiện tượng địa lý.

Ví dụ: Giải thích hiện tượng ngày – đêm:

Đây là kết quả của sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục. Giáo viên dùng quả Địa Cầu kết hợp với phương pháp diễn giải thuyết trình làm tái hiện lại hiện tượng trên: Thực hiện một động tác xoay quả Địa Cầu chậm chậm trước một ngọn đèn (hiện tượng Trái Đất quay quanh Mặt Trời). Chính sự chuyển động này đã sinh ra ngày và đêm. Và vì Trái Đất luôn chuyển động từ tây sang đông nên phần phía đông bao giờ cũng sớm hơn phía tây.

Sử dụng quả Địa Cầu không chỉ đơn thuần là tái hiện lại kiến thức mà nó còn tạo cho khả năng quan sát của các em được mở rộng tư duy phát triển. Từ đó các em nhận thức được đúng bản chất của hiện tượng địa lý.

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

b2. Mô hình “Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời”

Hiện nay có rất nhiều clip vấn đề này nhưng mô hình vẫn là phương tiện trực quan nhất. Mô hình Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời giúp giáo viên hướng dẫn học sinh khám phá tìm tòi hiện tượng một cách hứng khởi hơn.

Kết quả của cuộc thí nghiệm đã chứng minh cho học sinh thấy được Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo nhất định và khi chuyển động quanh Mặt Trời, Trái Đất cũng tự chuyển động quanh trục để sinh ra nhiều hệ quả.

Nhờ sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh xác định được tại sao có năm tháng có các mùa Xuân – hạ – thu – đông. Tại sao có mùa lạnh – mùa nóng. Tại sao có ngày – đêm dài ngắn khác nhau trên Trái Đất.

Và qua mô hình này học sinh nhận thức được Mặt Trời không phải mọc ở đằng đông lặn ở đằng tây như các em đã nhầm.

b3. Mô hình Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Với mô hình này, giáo viên giúp học sinh nhận biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mô hình với yêu cầu:

- Kể tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời.
- Cho biết Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy trong các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời.

=> Từ đó học sinh nhận biết được Trái Đất ở vị trí thứ ba trong số chín hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời và có thể giải thích ý nghĩa của vị trí đến sự sống trên Trái Đất cũng như lí giải vì sao ở các hành tinh khác chúng ta chưa tìm thấy dấu hiệu của sự sống.

b4. Mô hình hệ thống sông và lưu vực sông

Với mô hình này nhiệm vụ của người giáo viên là hướng dẫn học sinh mô tả được hệ thống sông và lưu vực sông, để làm được điều này, giáo viên cần phải tiến hành khai thác trên mô hình bằng phương pháp vấn đáp:

- + Sông là gì?
- + Sông được thể hiện bằng màu gì trên mô hình?
- + Những bộ phận nào hợp thành một hệ thống sông?
- + Mỗi bộ phận có nhiệm vụ gì?
- + Dòng chảy lớn nhất gọi là gì?

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Từ đó học sinh rất dễ dàng xác định được đâu là phụ lưu, đâu là chi lưu, và đâu là sông chính của bất kỳ một con sông nào trên bản đồ treo tường.

b5. Mô hình Cao nguyên và Bình nguyên

Với mô hình này giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết được các dạng địa hình, hiểu thế nào là địa hình Cao nguyên và Bình nguyên, và những đặc điểm khác nhau.

Ví dụ: Khi dạy bài 14 “Địa hình bề mặt Trái Đất” (phần tiếp theo - Địa lý 6). Ở mục 1. Bình nguyên (đồng bằng) và mục 2. Cao nguyên

Giáo viên cho học sinh quan sát mô hình nhận xét đặc điểm của Cao nguyên và Bình nguyên về:

- Diện tích, hình thái bề mặt.
- Độ cao tuyệt đối.
- Độ dốc.
- Nguồn gốc hình thành.
- Giá trị kinh tế.

=> Từ đó học sinh sẽ rút ra được khái niệm (dấu hiệu nhận biết), phân loại – đặc tính nổi bật – giá trị kinh tế của địa hình Bình nguyên, Cao nguyên.

c) Sử dụng tranh ảnh:

Tranh ảnh là một bộ phận của hệ thống đồ dùng trực quan trong việc giảng dạy địa lý ngoài các loại tranh ảnh treo tường trong sách giáo khoa còn có rất nhiều hình ảnh, một loại hình dùng để miêu tả lại một hiện tượng địa lý khác nhau có thể là một quang cảnh tự nhiên trên Trái đất.

Sử dụng tranh ảnh, giáo viên phải chú ý đến đặc điểm của mỗi loại:

* Mang tính chất minh họa cho một hiện tượng nào đó.

Ví dụ: Tranh núi lửa đang hoạt động, tranh ảnh thực vật, động vật thích nghi với từng kiểu môi trường, tranh ảnh các kiểu rừng.

* Mang tính chất miêu tả một sự vật, một hiện tượng địa lý.

Ví dụ: tranh một thành phố đồ nát do động đất, tranh một hoang mạc đa.

* Dùng để khai thác kiến thức mới qua sự hướng dẫn của giáo viên.

Trong các tranh ảnh địa lý, ngoài việc minh họa cho tiết dạy còn sử dụng để khai thác các kiến thức địa lý. Nhờ vào việc thường xuyên quan sát tranh ảnh giáo viên đã luyện cho học sinh thói quen quan sát các vật thể một cách khoa học có xem xét phân tích và rút ra kết luận.

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Ví dụ bài học: “**Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh**”.

Giáo viên yêu cầu:

+ Học sinh cần sưu tầm hình ảnh như: Làng mạc của người dân đang sinh sống, người dân đang đi chăn đàn tuần lộc, con người đang câu cá ở một hồ băng.

+ Giáo viên chuẩn bị một hệ thống câu hỏi từ các hình ảnh mà giáo viên có và hình ảnh học sinh sưu tầm được.

Ví dụ: Giáo viên đặt câu hỏi:

+ Quan sát vào hình ảnh làng mạc của người dân ở đới lạnh, em hãy cho biết mật độ dân số ở đây như thế nào?

+ Học sinh trả lời: Do khí hậu khắc nghiệt, lạnh lẽo, dân cư sinh sống rất ít.

+ Hoặc giáo viên đưa ra hình ảnh người dân đang câu cá ở một hồ băng và hỏi: Ở Việt Nam, chúng ta có những hình ảnh người dân đang câu cá trong một hồ băng này không? Tại sao?

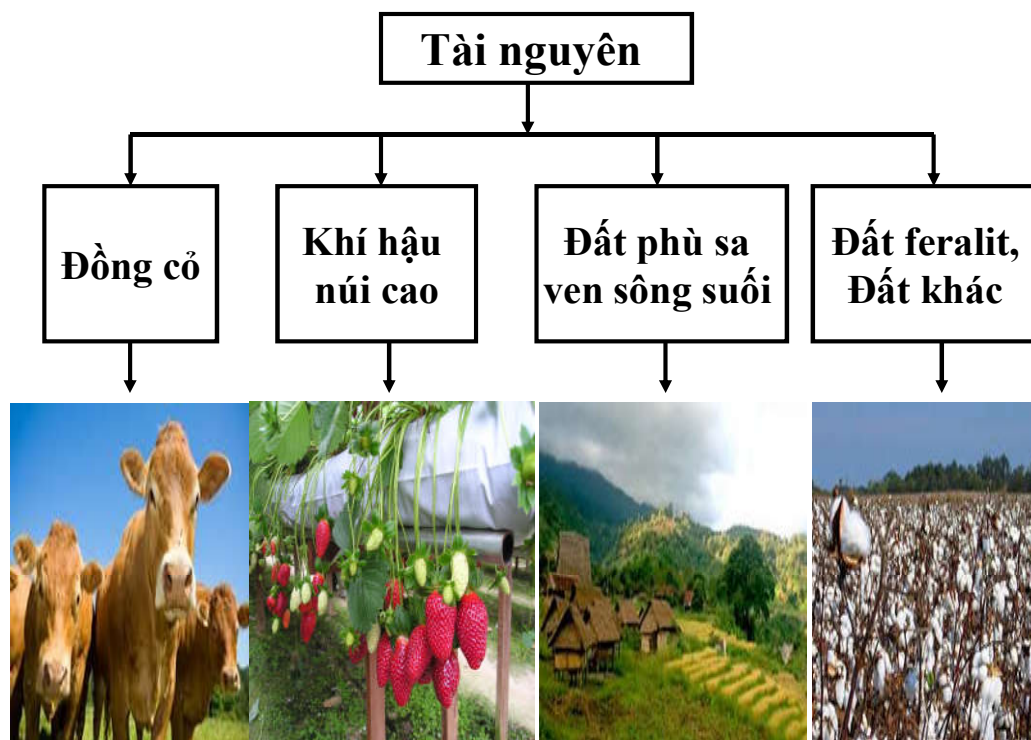
+ Học sinh: Do khí hậu Việt Nam nằm trong môi trường đới nóng.

Từ đó học sinh sẽ hiểu rằng ở đới lạnh có hiện tượng đóng băng, giải thích có hiện tượng đóng băng là do tác động của khí hậu và đặc điểm khí hậu lại ảnh hưởng đến các hoạt động của con người ở đây khác biệt so với các hoạt động của con người ở các đới khác.

Những bài học như thế này giúp các em tiếp thu một cách chủ động và gây hứng thú học tập cho các em đồng thời các em sẽ hiểu rằng trên Trái đất, các hoạt động của con người ở các đới khí hậu khác nhau dẫn đến: sinh hoạt, tập quán, các sản phẩm tạo ra từ hoạt động sản xuất ra cũng có sự khác nhau.

Hiện nay, học sinh sử dụng Internet tương đối tốt do đó giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sưu tầm rất nhiều những hình ảnh để phục vụ cho bài học. Và để tránh sự nhầm lẫn, học sinh có thể dùng hình ảnh để làm thành sơ đồ kiến thức khi báo cáo thay thế cho các sơ đồ bằng chữ đơn điệu.

Ví dụ: Trong bài “Vùng Tây Nguyên” (Tiết 31- Lớp 9) ở phần nông nghiệp, khi trình bày về các cây trồng và vật nuôi của vùng, học sinh thể hiện hình ảnh bằng sơ đồ trực quan như sau:



d) Sử dụng biểu đồ, sơ đồ:

d1. Sơ đồ: Có nhiều cách sử dụng sơ đồ.

Thông thường để truyền đạt kiến thức mới ta hay sử dụng sơ đồ có sẵn. Giáo viên chỉ gợi ý và rút ra nội dung bài học.

Có khi sử dụng sơ đồ để giúp học sinh hình thành các khái niệm.

Ví dụ: Khi dạy giáo viên yêu cầu học sinh quan sát trên sơ đồ hình vẽ núi già, núi trẻ và yêu cầu học sinh nhận xét so sánh sự khác biệt về đặc điểm hình thái bên ngoài của hai dạng địa hình này: đỉnh núi, sườn núi, thung lũng. Từ đó học sinh hình thành cho mình khái niệm địa lý sâu hơn, dễ dàng hơn.

- Có thể sử dụng sơ đồ để củng cố kiến thức vì sơ đồ mang tính chất hệ thống hóa cao.

d2. Biểu đồ

Biểu đồ là một phương tiện trực quan. Mỗi loại biểu đồ đều có nhiều chức năng thể hiện đối tượng địa lý, nhưng do đặc tính riêng của mình nên mỗi loại biểu đồ có khả năng tốt hơn cho việc thể hiện một đặc điểm nào đó của đối tượng...

Ví dụ: Trong sách giáo khoa Địa lý 7 có 51 biểu đồ khí hậu, có thể nói biểu đồ khí hậu được dùng khá phổ biến ở Địa lý lớp 7 và cả chương trình Địa

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

lí phổ thông học sinh sẽ thường xuyên gặp dạng biểu đồ này do vậy ngay từ bài đầu tiên tiếp xúc với biểu đồ khí hậu tôi đã hướng dẫn học sinh kẻ bảng nhận xét như sau:

| | Tháng 1 | Tháng 7 | Biên độ nhiệt | Kết luận |
|----------|---------|---------|---------------|----------|
| Nhiệt độ | | | | |

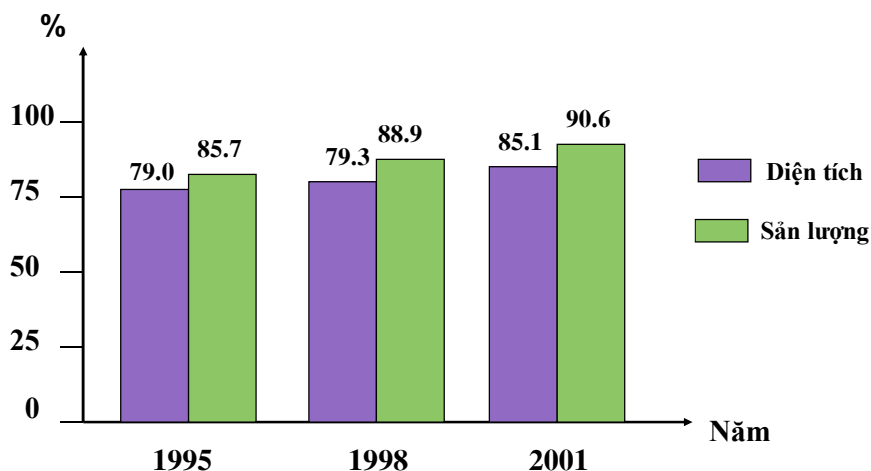
| | Tháng 1 | Tháng 7 | Tổng lượng mưa cả năm | Kết luận |
|-----------|---------|---------|-----------------------|----------|
| Lượng mưa | | | | |

Giáo viên giải thích cho học sinh tháng 1 là tháng lạnh nhất của mùa đông nên tháng 1 đại diện cho mùa đông. Tháng 7 là tháng nóng nhất của mùa hè nên tháng 7 được lấy làm đại diện cho mùa hè. Và bảng nhận xét này sẽ luôn đúng đối với các biểu đồ khí hậu, học sinh ghi nhớ và sẽ chủ động tự nghiên cứu kiến thức, phát huy năng lực sử dụng biểu.

Biểu đồ được dùng rất nhiều trong chương trình Địa lí lớp 9 vì đây là chương trình Địa lí dân cư, Địa lí Kinh tế - xã hội. Giáo viên hướng dẫn học sinh những bước cơ bản khi tiếp cận với các biểu đồ này như nhận xét xu hướng tăng – giảm, thời gian tăng, tăng bao nhiêu; thời gian giảm, giảm bao nhiêu; so sánh tăng với giảm; tốc độ tăng, tốc độ giảm, dự đoán xu hướng và dựa vào kiến thức để giải thích những nhận xét từ biểu đồ.

Ví dụ: Khi dạy bài “Vùng Tây Nguyên” Tiết 31 – Lớp 9. Học sinh dựa biểu đồ sau đây có thể khai thác được kiến thức: Diện tích và sản lượng cà phê của Tây Nguyên và cả nước tăng dần qua các năm; Tây Nguyên chiếm phần lớn diện tích và sản lượng cà phê của cả nước, đến năm 2001 Tây Nguyên chiếm 85,1% diện tích và 90,6% sản lượng. Và học sinh dựa vào kiến thức về đặc điểm đất, khí hậu để giải thích vì sao cây cà phê lại là cây trồng chủ đạo của Tây Nguyên.

**Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí**



**Biểu đồ tỉ lệ diện tích và sản lượng cà phê
của Tây Nguyên so với cả nước (cả nước = 100%)**

Không chỉ dừng lại ở việc khai thác kiến thức từ biểu đồ mà một nhiệm vụ rất quan trọng của học sinh lớp 9 còn phải biết nhận dạng, vẽ thành thạo các loại biểu đồ hình cột, tròn, đường biểu diễn, miền – phát huy năng lực sử dụng biểu đồ.

g) Đoạn phim:

Hiện nay, tại trường tôi công tác việc tìm kiếm các đoạn phim và trình chiếu trong giờ học được thực hiện rất dễ dàng. Các đoạn phim là đồ dùng dạy học trực quan được học sinh yêu thích hơn so với các những đồ dùng khác bởi tính trực quan, sống động

Môn Địa lí có rất nhiều đoạn phim hay phục vụ cho nội dung bài học, tuy vậy giáo viên không nên sử dụng đoạn phim để minh họa cho kiến thức mà phải hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức từ các đoạn phim đó. Đối với bản thân tôi, tôi thường giới thiệu nội dung đoạn phim và nêu yêu cầu rồi mới bắt đầu chiếu

Ví dụ: Khi dạy bài “Địa hình bề mặt Trái Đất” (Tiết 1- Lớp 6)

Phần tìm hiểu về dạng địa hình catxtơ giáo viên chuẩn bị một đoạn phim dài khoảng 3phút giới thiệu về cảnh quan hang động của Việt Nam. Trước khi chiếu giáo viên cần định hướng để học sinh suy nghĩ: Sau đây là đoạn phim về địa hình catxtơ các em hãy quan sát và cho biết địa hình catxtơ là gì? Nguyên nhân hình thành nên dạng địa hình này?

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Hoặc trong bài “Địa hình bề mặt Trái Đất” (Tiết 2 - Lớp 6) phân tìm hiểu về địa hình Bình nguyên (Đồng bằng) và Cao nguyên. Giáo viên chuẩn bị đoạn phim có cả hai dạng địa hình này và một bảng so sánh có nội dung như sau:

| Địa hình | Bình nguyên (Đồng bằng) | Cao nguyên |
|------------------------------|----------------------------|------------|
| Độ cao | | |
| Đặc điểm hình thái bên ngoài | | |
| Giá trị kinh tế | | |

Giáo viên chiếu bảng so sánh, học sinh nắm vững yêu cầu, giáo viên phát bảng nhóm in sẵn nội dung rồi chiếu đoạn phim và yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để so sánh hai dạng địa hình này.

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh cách tìm kiếm và khai thác kiến thức từ các đoạn phim để các em tự học ngoài giờ và thực hiện các yêu cầu sưu tầm chuẩn bị cho bài học. Bài sưu tầm giáo viên cần giao việc theo nhóm với yêu cầu nội dung cụ thể và học sinh cần chuẩn bị kỹ để trả lời các câu hỏi pháp vấn của cô giáo và các bạn nhóm khác.

Ví dụ: Khi dạy bài “Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á” (Lớp 8)

Trước khi vào bài học giáo viên yêu cầu lớp chia thành 2 nhóm sưu tầm 2 đoạn băng với 2 nội dung khác nhau: Nhóm 1: Ảnh hưởng của khí hậu gió mùa đến đời sống của nhân dân vùng Nam Á. Nhóm 2: Sông Hằng – dòng sông tâm linh ở Ấn Độ.

Trong giờ học đến phần tìm hiểu về khí hậu sau khi giáo viên đã giảng về đặc điểm khí hậu Nam Á thì nhóm 1 trình bày. Đến phần đặc điểm sông ngòi, sau khi cả lớp đã tìm hiểu về các dòng sông lớn của khu vực thì nhóm 2 giới thiệu về sông Hằng. Giáo viên cần duyệt trước nội dung sưu tầm của mỗi nhóm và chuẩn bị những câu hỏi yêu cầu các nhóm giải thích vấn đề hoặc chính giáo viên sẽ giải thích những vấn đề học sinh thắc mắc trong đoạn phim đó.

Ví dụ: Khi dạy Tiết 31 – Bài 29: Vùng Tây Nguyên – Lớp 9

Để tìm hiểu về ngành Lâm Nghiệp của vùng giáo viên giao nhiệm vụ yêu cầu học sinh sưu tầm về hiện trạng diện tích rừng, cách khai thác sử dụng gỗ, phương hướng trồng, bảo vệ rừng, tất cả các nội dung đó được thể hiện trong 1 clip dài khoảng 2 phút. Với yêu cầu này đòi hỏi học sinh phải tìm nhiều đoạn clip khác nhau, giáo viên hướng dẫn cắt, ghép lại

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Đặc biệt trong chương trình có một số phần giảm tải hay thậm chí giảm tải cả bài thì việc yêu cầu học sinh sưu tầm đoạn phim theo chủ đề để trình chiếu trước lớp là rất thú vị và bổ ích.

Ví dụ: Trong 3 tiết giảm tải của lớp 8 là tiết 23, 24, 25 và thời gian đó học sinh đang học về các nước Đông Nam Á nên tôi đã nêu chủ đề tìm hiểu về các nước ASEAN với các yêu cầu cụ thể: Tiền tệ, Văn hóa, Tôn giáo, Du lịch, Kinh tế, hay tìm hiểu một quốc gia cụ thể. Các nhóm được tự do đăng kí chủ đề để thuyết trình trước lớp. Các em đã rất hào hứng và thực sự các em đã khám phá được rất nhiều điều thú vị

h) Trải nghiệm đóng vai:

Xu hướng hiện nay học sinh rất thích các hoạt động văn nghệ, bởi qua hoạt động này các em được thể hiện năng khiếu của bản thân đồng thời phát triển năng lực giao tiếp. Phương pháp trải nghiệm đóng vai một phần đáp ứng được yêu cầu này và khiến cho giờ học trở nên sôi động, thú vị

Trải nghiệm đóng vai là một phương pháp khó và cần sự đầu tư kĩ lưỡng nếu không sẽ rơi vào tình trạng nhàm chán. Muốn đạt được hiệu quả giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình để có được những kịch bản phù hợp, tham khảo ý kiến của đồng nghiệp, của học sinh về nội dung kịch bản, Giáo viên cũng cần phối hợp để lựa những học sinh có năng khiếu, chuẩn bị đạo cụ chu đáo để khi trình diễn đạt hiệu quả cao.

Nội dung của mỗi kịch bản chỉ dài khoảng 5 phút để thu hút sự chú ý của học sinh và cuối mỗi phần biểu diễn cần rút ra được nội dung của bài học.

Trong chương trình Địa lý THCS có những nội dung có thể xây dựng thành kịch bản như: Dân số, Bảo vệ môi trường, Ngành Du lịch, Đặc điểm dân cư...

Ví dụ 1: Khi dạy bài Dân số (Lớp 7).

Giáo viên xây dựng kịch bản về nguyên nhân của gia tăng dân số, hậu quả, hay các biện pháp giảm dân số. Để có nội dung sâu sắc thì nên chọn xây dựng kịch bản của một vấn đề. Giáo viên có thể xây dựng những tiểu phẩm hài tạo không khí vui vẻ để truyền đạt kiến thức.

Vấn đề bảo vệ môi trường có thể được lồng ghép, tích hợp trong nhiều bài học Địa lí và cũng có nhiều vấn đề có thể khác thác: có thể là nguyên nhân, hậu quả, biện pháp khắc phục, có thể là ô nhiễm nước, không khí, có thể là ô nhiễm sông, phá rừng, phát triển kinh tế ảnh hưởng đến môi trường...

***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

Trong các ngành kinh tế mà học sinh lớp 9 tìm hiểu thì ngành du lịch là dễ sử dụng phương pháp trải nghiệm đóng vai nhất. Khi tìm hiểu về ngành này ở một địa điểm nào đó giáo viên có thể khai thác về tiềm năng du lịch, hiện trạng và xu hướng phát triển du lịch của vùng đó. Giáo viên cần tìm hiểu và giới thiệu những nét đặc sắc nhất về các vùng miền cả tiềm năng du lịch tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái hay tiềm năng du lịch nhân văn để phát triển du lịch văn hóa.

Vi dụ : Khi dạy bài Vùng Tây Nguyên (Tiết 31) – Lớp 9, tôi đã cùng học sinh và đồng nghiệp xây dựng và tập luyện vở kịch tìm hiểu về văn hóa của vùng. Vở kịch gồm các nhân vật: già làng, chủ tịch xã, ba thanh niên của làng. Chủ tịch xã nhờ già làng tuyên truyền đến dân làng tìm hiểu và giữ gìn văn hóa của Tây Nguyên. Già làng giao nhiệm vụ cho con cháu tìm hiểu tuyên truyền về cao nguyên LangBiang, hồ Xuân Hương, các loài hoa, văn hóa cồng chiêng... Những học sinh được chọn đóng vai đã rất thích thú khi được mặc những bộ quần áo của dân tộc Tây Nguyên, đọc nhiều tài liệu về mảnh đất này để hóa thân vào nhân vật. Và khi trình diễn trong giờ học đã thực sự thu hút cả lớp vì có nhiều điều lí thú mà các em bây giờ mới được khám phá trong bầu không khí vui vẻ.

**Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí**

Một số hình ảnh trong vở kịch:



***Phát huy năng lực học sinh qua quan sát hình ảnh trực quan
và thực hành trải nghiệm đóng vai trong môn Địa lí***

C. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ.

1. Kết luận:

Trong thực tiễn giảng dạy Địa lí hiện nay, việc rèn luyện phát huy tính tích cực thường được tách rời khỏi phương pháp truyền thụ kiến thức. Tâm lý của giáo viên là khi lên lớp chỉ lo không đủ thời gian để làm cho học sinh nắm được nội dung bài học, còn việc phát huy tính tích cực chỉ là phụ. Như vậy, việc lĩnh hội kiến thức của học sinh mới chỉ là thụ động.

Sau một thời gian giảng dạy với việc phát huy tính tích cực trong việc sử dụng đồ dùng trực quan và trải nghiệm đóng vai vào môn Địa lí, tôi đã nhận thấy việc sử dụng phương pháp trên đã đem lại kết quả học tập của học sinh cao hơn.

Tuy đây là vấn đề không mới nhưng phức tạp và phải bảo đảm tính kế thừa muốn phát huy tính tích cực này cần phải trải qua một thời gian dài, phức tạp để tiếp tục rèn luyện và cần có sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi ý kiến bàn bạc tập thể giữa các giáo viên các lớp, các khối.

2. Khuyến nghị:

- Cần có thêm sách về rèn luyện kỹ năng bản đồ, lược đồ, biểu đồ cho giáo viên tham khảo.
- Cần đầu tư hơn cho phương pháp đóng vai.
- Cung cấp thêm trang thiết bị dạy học, đầu tư trang bị đạo cụ.
- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, tiết dạy mẫu nhằm qua đó các giáo viên trao đổi kinh nghiệm với nhau.
- Tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh tham quan thực địa để bổ sung những kiến thức thực tế về việc phát huy tính tích cực.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sách giáo khoa Địa lí lớp 6 (Nhà xuất bản Giáo Dục)
2. Sách giáo khoa Địa lí lớp 7 (Nhà xuất bản Giáo Dục)
3. Sách giáo khoa Địa lí lớp 8 (Nhà xuất bản Giáo Dục)
4. Sách giáo khoa Địa lí lớp 9 (Nhà xuất bản Giáo Dục)
5. Đổi mới phương pháp dạy học (Nhà xuất bản Sư phạm)
6. Phương pháp dạy học tích cực môn Địa lí (Nhà xuất bản Sư phạm)